**Tóm Lược Hiến Chế Mặc Khải (Dei Verbum)**

*Phaolô Phạm Xuân Khôi*

*Có thể nói rằng Dei Verbum là một văn kiện nền tảng và được bàn cãi sôi nổi nhất trong Công Đồng Vaticanô II. Văn kiện này bắt đầu được đưa ra vào tháng 12-7- 1962, và mãi đến ngày 29 – 10 -1965 mới được thông qua với 2.018 phiếu thuận, 27 phiếu chống và 7 phiếu bất hợp lệ. Hiến chế này đã không giải quyết mọi vấn đề nhưng cũng nói lên một bước tiến rất tích cực trong công cuộc tìm hiểu Mặc Khải và có một tầm ảnh hưởng lớn trong nền Thần học Công giáo và cuộc đối thoại hiệp nhất. Bài này chỉ tóm lược những điểm chính của văn kiện. Để tránh hiểu lầm về những điều được đề cập ở đây, độc giả cần phải đọc lại từng câu của Dei Verbum cùng tất cả những chú thích trong đó. Đó là lý do tại sao chúng tôi tóm lược từng câu để độc giả tiện tra cứu. Bài này được tóm lược dựa theo bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện Piô X.*

****

**Mở Đầu**

1. Lời mở đầu của Dei Verbum nói rằng khi thành kính lắng nghe và dạn dĩ công bố Lời Chúa, Công Đồng làm theo lời trong Thư Thứ Nhất của thánh Gioan để chúng ta được hiệp thông với các Tông Đồ và hiệp thông với Thiên Chúa, vì chính các ngài hiệp thông với Chúa Cha và với Đức Kitô. Công Đồng cũng xác nhận là có ý theo bước chân của Công Đồng Trent và Vaticanô I trong việc trình bày giáo lý chân chính về mặc khải của Thiên Chúa và việc lưu truyền mặc khải này.

**I. Về Chính Việc Mặc Khải**

2. Thiên Chúa đã muốn mặc khải chính mình. Công trình mặc khải này được thực hiện bằng những việc làm và lời nói có liên hệ mật thiết với nhau, ngõ hầu các việc Thiên Chúa thực hiện biểu lộ và củng cố cả giáo huấn lẫn những thực tại được diễn tả bởi lời nói; còn lời nói thì công bố các việc làm và làm sáng tỏ mầu nhiệm được chứa đựng trong đó. Đức Kitô vừa là Trung Gian vừa là sự viên mãn của toàn thể mặc khải.

3. Thiên Chúa trong việc tạo dựng mọi sự và bảo tồn chúng qua Lời Chúa, không ngừng làm chứng về Chính Ngài qua các tạo vật. Với ý định mở ra con đường cứu rỗi từ trời, Ngài cũng tỏ Mình ra cho nguyên tổ của chúng ta. Sau khi họ sa ngã, Ngài đã nâng họ lên để hướng họ đến niềm hy vọng bằng cách hứa ban cho họ ơn cứu độ.

4. Sau khi phán dạy nhiều phần và nhiều cách qua các ngôn sứ, “vào thời sau hết này, Thiên Chúa đã phán dạy chúng ta qua Con của Ngài”. Ngôi Lời nói những lời của Thiên Chúa và hoàn thành công trình cứu độ mà Chúa Cha đã trao phó cho Người. Ai thấy Người là thấy Chúa Cha. Vì vậy, công trình Kitô giáo như giao ước mới và dứt khoát, sẽ không bao giờ được thay thế, và giờ đây không còn mặc khải công cộng mới nào nữa trước khi Đức Kitô trở lại.

5. Với Thiên Chúa là Đấng mặc khải, chúng ta phải “vâng phục trong đức tin”, nghĩa là phó thác toàn thân cho Ngài và tự nguyện hoàn toàn chấp nhận và qui phục Mặc Khải của Ngài với cả lý trí lẫn ý chí. Chúng ta cần ân sủng và sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần để hiểu mặc khải hơn.

6. Qua mặc khải, Thiên Chúa bày tỏ và thông ban chính mình Ngài cùng những ý định muôn đời của Ngài liên quan đến phần rỗi nhân loại. Công Đồng thú nhận rằng người ta có thể biết Thiên Chúa qua ánh sáng lý trí tự nhiên. Nhưng chính nhờ mặc khải mà tất cả những gì thuộc về Thiên Chúa, tự nó vốn không vượt quá khả năng lý trí con người, trong hoàn cảnh hiện tại của nhân loại, đều có thể biết được cách dễ dàng và chắc chắn mà không sai lầm.

**II. Việc Lưu Truyền Mặc Khải của Thiên Chúa**

7. Để những gì Người đã mặc khải có thể được truyền đến mọi thế hệ, Đức Kitô truyền cho các Tông Đồ rao giảng Tin Mừng cho mọi người. Việc này được thực hiện cách trung thành, một phần do các Tông Ðồ: hoặc qua lời giảng dạy, gương lành và các thể chế, và một phần do chính các ngài và những người phụ tá các ngài đã viết lại Tin Mừng cứu rỗi dưới sự linh ứng của cùng một Chúa Thánh Thần. Nhưng để Tin Mừng được giữ gìn toàn vẹn và sống động mãi trong Hội Thánh, các Tông Ðồ đã để lại những người kế vị là các Giám Mục, và trao lại cho họ Huấn Quyền của các ngài.

8. Vì vậy, những lời giảng dạy của các Tông Ðồ được đặc biệt ghi lại trong các sách linh ứng, phải được bảo tồn và liên tục lưu truyền cho đến tận thế. Do đó các Tông Ðồ khuyến cáo tín hữu phải giữ gìn các Truyền Thống thánh mà họ đã học biết qua lời giáo huấn hay bằng thư từ. Thánh Truyền do các Tông Ðồ truyền lại được tiến triển trong Hội Thánh dưới sự trợ giúp của Chúa Thánh Thần, vì phát triển cả bằng việc tiếp nhận những lời được truyền lại lẫn việc suy niệm cùng học hỏi của các tín hữu. Qua bao thế kỷ, Hội Thánh luôn hướng tới sự viên mãn của chân lý Thiên Chúa, cho đến khi Lời Chúa được hoàn tất nơi chính Hội Thánh.

Lời các Giáo Phụ làm chứng cho sự hiện diện sống động của Thánh Truyền. Nhờ cùng một Thánh Truyền ấy, Hội Thánh biết được toàn bộ quy điển Thánh Kinh và cũng nhờ Thánh Truyền, Thánh Kinh được hiểu biết sâu sắc hơn và không ngừng hoạt động trong Hội Thánh. Như vậy Thiên Chúa, Ðấng xưa đã phán dạy, nay vẫn không ngừng ngỏ lời với Hiền Thê của Con yêu dấu Ngài. Và Chúa Thánh Thần hướng dẫn các tín hữu nhận biết toàn thể chân lý cùng làm cho lời Đức Kitô tràn ngập lòng họ

9. Bởi vậy Thánh Truyền và Thánh Kinh liên kết mật thiết với nhau làm một và truyền thông cho nhau vì cả hai phát xuất từ một nguồn mạch là Thiên Chúa, và cùng hướng về một mục đích. Thực vậy, Thánh Kinh là lời nói của Thiên Chúa được ghi lại dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần; còn Thánh Truyền truyền lại trọn vẹn Lời Chúa, mà Đức Kitô và Chúa Thánh Thần đã ủy thác cho các Tông Ðồ để nhờ Thần Chân Lý soi sáng, các ngài trung thành gìn giữ, trình bày và phổ biến qua lời rao giảng. Do đó, Hội Thánh biết cách chắc chắn về những điều được mặc khải không chỉ nhờ Thánh Kinh mà thôi mà còn cả Thánh Truyền. Vì thế cả Thánh Kinh lẫn Thánh Truyền đều phải được đón nhận và tôn kính bằng một tâm tình quý mến và kính trọng như nhau.

10. Thánh Truyền và Thánh Kinh hợp thành một kho tàng thánh duy nhất chứa đựng lời Thiên Chúa và được ủy thác cho Hội Thánh. Tuy nhiên, nhiệm vụ chú giải chính thức Lời Chúa đã được viết ra hay lưu truyền chỉ được ủy thác cho Huấn Quyền sống động của Hội Thánh, và Hội Thánh thi hành quyền đó nhân danh Chúa Giêsu Kitô. Tuy nhiên Huấn Quyền này không ở trên Lời Chúa, nhưng phục vụ Lời Chúa, chỉ dạy những gì đã được truyền lại. Bởi thế, Thánh Truyền, Thánh Kinh và Huấn Quyền của Hội Thánh liên kết và phối hợp với nhau đến nỗi không thực thể nào trong ba có thể đứng vững một mình được. Dưới tác động của một Chúa Thánh Thần duy nhất, cả ba, theo phương cách riêng, cùng góp phần hữu hiệu vào việc cứu rỗi các linh hồn.

**III. Sự Linh Hứng và Việc Chú Giải Thánh Kinh**

11. Mẹ Hội Thánh, nhờ đức tin tông truyền, xác nhận rằng toàn bộ Cựu Ước và Tân Ước là Sách Thánh và được ghi vào quy điển Thánh Kinh: bởi lẽ được viết ra dưới sự linh ứng của Chúa Thánh Thần nên tác giả của các sách ấy là chính Thiên Chúa. Nhưng để viết các sách ấy, Thiên Chúa đã chọn những con người và dùng họ trong khả năng và phương tiện của họ, để khi chính Ngài hành động trong họ và qua họ, họ viết như những tác giả thật tất cả những gì Chúa muốn, và chỉ viết những điều đó thôi. Vì thế mọi điều mà các Thánh Ký khẳng định là được khẳng định bởi Chúa Thánh Thần, nên phải công nhận rằng Thánh Kinh dạy ta cách chắc chắn, trung thành và không sai lầm, những chân lý mà Thiên Chúa muốn Thánh Kinh ghi lại vì phần rỗi chúng ta.

12. Vì trong Thánh Kinh, Thiên Chúa đã nhờ loài người và dùng cách nói của loài người mà phán dạy, nên để thấy rõ điều Chúa muốn truyền đạt, nhà chú giải Thánh Kinh phải cẩn thận tìm hiểu điều các Thánh Ký thực sự có ý trình bày và điều Thiên Chúa muốn diễn tả qua lời lẽ của họ.

Ðể tìm ra chủ ý của Thánh Ký, chúng ta cần phải xét đến văn loại. Vì chân lý được trình bày bằng nhiều thể văn khác nhau, như lịch sử, tiên tri, thi phú hoặc những thể văn khác. Hơn nữa, nhà chú giải còn có bổn phận tìm hiểu ý nghĩa mà trong những trường hợp xác định, Thánh Ký đã muốn diễn tả và thực sự đã diễn tả trong hoàn cảnh thời đại và văn hóa của họ, qua các lối văn được dùng trong thời đó.

Nhưng vì Thánh Kinh phải được đọc và chú giải trong cùng một Thánh Thần là Đấng đã viết Thánh Kinh. Để hiểu đúng ý nghĩa của Sách Thánh, chúng ta cũng phải cẩn trọng lưu ý đến nội dung và sự thống nhất toàn bộ của Thánh Kinh, dựa trên Thánh Truyền sống động của toàn thể Hội Thánh và trên sự tương hợp toàn bộ đức tin. Nhà chú giải có nhiệm vụ nỗ lực tìm hiểu và trình bày ý nghĩa Thánh Kinh cách sâu rộng hơn theo các qui tắc ấy, hầu sự học hỏi của họ, như một việc làm sơ bộ, giúp phán quyết của Hội Thánh được chín chắn. Chung cuộc mọi điều liên hệ đến việc chú giải Thánh Kinh đều phải tùy thuộc vào phán quyết của Hội Thánh, vì Hội Thánh được Thiên Chúa trao cho sứ mệnh và chức vụ gìn giữ và giải thích Lời Chúa.

13. Cho nên, trong Thánh Kinh, trong khi sự chân thật và thánh thiện của Thiên Chúa luôn được bảo toàn, sự “hạ cố” kỳ diệu của Ðấng khôn ngoan muôn đời cũng được bày tỏ rõ ràng. Vì những lời của Thiên Chúa được diễn tả qua ngôn ngữ loài người, được đồng hóa với tiếng nói loài người, cũng như xưa Lời của Chúa Cha Hằng Hữu đã trở nên giống loài người, sau khi nhận lấy sự yếu đuối của xác thịt.

**IV. Cựu Ước**

14. Thiên Chúa chí ái, khi ân cần trù liệu và chuẩn bị việc cứu độ toàn thể nhân loại, đã tuyển chọn một dân tộc để ủy thác những lời hứa. Vì vậy chương trình cứu độ được các Thánh Ký tiên báo, thuật lại và giải thích trong các sách Cựu Ước được coi như những lời nói thật của Thiên Chúa. Vì thế các sách được Thiên Chúa linh ứng này luôn có một giá trị vĩnh viễn.

15. Mục đích đặc biệt của kế hoạch của Cựu Ước là chuẩn bị cho Đức Kitô, Đấng cứu chuộc mọi người, và cho vương quốc của Đấng Thiên Sai. Những sách này, mặc dù chứa đựng những điều chưa hoàn hảo và tạm thời, nhưng cho thấy một khoa sư phạm thực sự của Thiên Chúa.

16. Vì vậy, Thiên Chúa là tác giả và là Đấng Linh Hứng của cả hai Giao Ước. Ngài sắp đăt cho Tân Ước được tiềm ẩn trong Cựu Ước, và Cựu Ước trở nên sáng tỏ trong Tân Ước. Trong Tân Ước, những điều trong Cựu Ước nhận được và cho thấy ý nghĩa đầy đủ của chúng.

**V. Tân Ước**

17. Lời Chúa được trình bày một cách tuyệt diệu trong các sách Tân Ước. Ngôi Lời đã thành nhục thể và ở giữa chúng ta cùng khai trương Nước Thiên Chúa trên trần gian. Người mặc khải Cha Người và Chính Mình qua lời nói, việc làm và hoàn tất công trình của Người khi Người chết, sống lại, lên trời vinh hiển và khi Người sai Chúa Thánh Thần đến. Người đã kéo mọi người đến với Người: Mầu nhiệm này chưa bao giờ được tỏ lộ cho các thế hệ khác, nay đã được mặc khải trong Chúa Thánh Thần cho các Thánh Tông Ðồ của Người và cho các Ngôn Sứ, để họ rao giảng Tin Mừng, cổ võ lòng tin vào Chúa Giêsu, Ðấng Được Xức Dầu và là Chúa, để đoàn tụ Hội Thánh.

18. Các sách Tin Mừng ưu việt hơn tất cả các sách khác trong Tân Ước. Ở mọi thời và ở mọi nơi, Hội Thánh đã và vẫn luôn quả quyết rằng bốn sách Tin Mừng bắt nguồn từ các Tông đồ. Thật vậy, những điều mà theo lệnh truyền của Đức Kitô, các Tông đồ rao giảng, sau này nhờ Chúa Thánh Thần linh hứng, chính các ngài và những người sống bên các ngài đã lưu truyền cho chúng ta bằng văn bản làm nền tảng đức tin dưới hình thức bốn sách Tin Mừng.

19. Hội Thánh đã và luôn kiên trì quả quyết rằng bốn sách Tin Mừng nói trên, mà lịch sử tính của chúng Hội Thánh không ngần ngại khẳng định, trung thành lưu truyền những gì Chúa Giêsu, Con Thiên Chúa, khi sống giữa loài người, thật sự đã làm và đã dạy để họ được phần rỗi đời đời, cho tới ngày Người được đưa lên trời. Sau khi Chúa lên trời, các Tông đồ đã truyền lại cho những người nghe những gì Người đã nói làm với sự thông hiểu đầy đủ hơn mà các ngài có nhờ học được từ các biến cố vinh hiển của Đức Kitô và nhờ Thần Chân Lý dạy dỗ. Bốn Thánh Ký đã chọn một số trong nhiều điều đã được truyền lại bằng miệng hay đã được viết lại, tóm tắt hoặc giải thích một số điều tuỳ theo tình trạng của các Hội Thánh, sau cùng các ngài vẫn giữ hình thức lời giảng, mà bao giờ cũng nhằm truyền đạt cho chúng ta những điều xác thực và chân thành về Chúa Giêsu.

20. Ngoài bốn sách Tin Mừng, quy điển Tân Ước còn bao gồm các Thư thánh Phaolô và những văn bản khác thời các Tông đồ, đã được viết dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần. Do ý định khôn ngoan của Thiên Chúa, các sách ấy xác nhận những gì liên hệ đến Đức Kitô, trình bày mỗi ngày một rõ ràng hơn giáo huấn đích thực của Người, rao giảng quyền năng cứu độ của công trình thần linh của Đức Kitô, và tường thuật lại những bước đầu và sự bành trướng kỳ diệu cùng tiên báo sự hoàn tất vinh hiển của Hội Thánh.

**VI. Thánh Kinh trong đời sống của Hội Thánh**

21. Hội Thánh đã luôn tôn kính Thánh Kinh như đã tôn kính chính Thánh Thể Chúa: nhất là trong phụng vụ thánh, Hội Thánh không ngừng lấy bánh ban sự sống từ bàn tiệc Lời Chúa cũng như bàn tiệc Mình Đức Kitô mà trao cho các tín hữu. Hội Thánh đã và vẫn luôn luôn coi Thánh Kinh cùng Thánh Truyền như quy luật tối cao cho đức tin của mình, bởi vì Thánh Kinh truyền đạt Lời của chính Thiên Chúa cách bất di bất dịch. Vì vậy, toàn thể công việc rao giảng trong Hội Thánh cũng như chính Kitô giáo phải được Thánh Kinh nuôi dưỡng và hướng dẫn. Lời Chúa có năng lực lớn lao có thể nâng đỡ và ban sinh lực cho Hội Thánh, cùng là sức mạnh cho đức tin, lương thực cho linh hồn, nguồn sống tinh tuyền và trường tồn cho đời sống thiêng liêng của các con cái Hội Thánh.

22. Lối vào Thánh Kinh phải được rộng mở cho các Kitô hữu. Chính vì thế, ngay từ buổi đầu, Hội Thánh đã nhận bản Bảy Mươi làm của mình. Hội Thánh luôn quý trọng các bản dịch Đông phương khác và các bản dịch Latinh, nhất là bản Phổ thông. Nhưng vì Lời Chúa phải luôn tiện dụng cho mọi thời đại, Hội Thánh liệu sao cho có các bản dịch thích hợp và đúng nghĩa sang các thứ tiếng, nhất là dịch từ nguyên bản các Sách Thánh. Nếu hoàn cảnh thuận tiện và được giáo quyền chấp thuận, các bản dịch đó được thực hiện với sự cộng tác của các anh em ly khai, để tất cả mọi Kitô hữu đều có thể dùng được.

23. Để đạt được sự hiểu biết sâu xa hơn về Thánh Kinh, Hội Thánh khuyến khích cả việc nghiên cứu các Giáo Phụ Đông phương cũng như Tây phương và các loại Phụng vụ thánh. Các nhà chú giải Thánh Kinh Công Giáo và các nhà nghiên cứu thần học phải cùng nhau làm việc dưới sự chỉ dẫn của Huấn Quyền, để khảo sát và trình bày Thánh Kinh, ngõ hầu có càng nhiều càng tốt những người phục vụ Lời Chúa có khả năng cung cấp hữu hiệu cho dân Chúa lương thực Thánh Kinh một cách hiệu quả, phù hợp với đường hướng của Hội Thánh.

24. Bởi vì Khoa Thần học dựa trên Thánh Kinh vài Thánh Truyền, như dựa trên một nền tảng trường tồn, cho nên việc học hỏi Thánh Kinh phải như linh hồn của khoa Thần học. Nhờ chính lời Thánh Kinh này, thừa tác vụ Lời Chúa, gồm có việc giảng thuyết mục vụ, việc dạy giáo lý và toàn thể giáo huấn Kitô giáo, trong đó bài giảng trong phụng vụ phải chiếm ưu thế, được nuôi dưỡng lành mạnh và tăng cường sinh lực thánh thiện.

25. Do đó tất cả các giáo sĩ, đặc biệt là các linh mục và những ai phục vụ Lời Chúa, như các phó tế hay giáo lý viên, phải quen thuộc với Thánh Kinh nhờ chuyên cần đọc Sách Thánh và học hỏi kỹ càng. Công Đồng nhiệt liệt và đặc biệt khuyến khích mọi Kitô hữu, nhất là các tu sĩ, học được “sự hiểu biết tuyệt vời về Chúa Giêsu Kitô” (Pl 3,8) nhờ năng đọc Sách Thánh, vì “không biết Thánh Kinh là không biết Đức Kitô”. Hơn nữa, họ nên nhớ rằng kinh nguyện phải đi cùng với việc đọc Thánh Kinh.

Các Giám Mục có phận sự dạy cách thích hợp cho các tín hữu đã được uỷ thác cho các ngài biết sử dụng cho đúng các Sách Thánh. Việc này có thể được thực hiện qua các bản dịch Sách Thánh có kèm theo những lời giải thích cần thiết và đầy đủ. Hơn nữa, cũng nên cung cấp các bản dịch Thánh Kinh với các ghi chú phù hợp để sử dụng cho những người ngoài Kitô giáo.

**Kết Luận**

26. Chớ gì nhờ việc đọc và học hỏi các Sách Thánh, Lời Chúa được lan tràn nhanh chóng cùng được tôn vinh, và kho tàng Mặc Khải càng ngày càng đổ đầy tâm hồn con người. Như đời sống Hội Thánh được tăng trưởng nhờ năng tiếp xúc với mầu nhiệm Thánh Thể thế nào, thì chúng ta cũng được phép hy vọng rằng đời sống thiêng liêng nhận được một kích thích mới nhờ việc gia tăng lòng sùng kính Lời Chúa, là Lời tồn tại muôn đời.